

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Các nguyên nhân dẫn đến biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý III năm 2017 so với cùng kỳ năm 2016 của Công ty chi tiết như sau:

I. Chênh lệch trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý III.2017	Quý III.2016	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,022,278,547,876	769,027,075,510	253,251,472,366	32.93
11	Giá vốn hàng bán	686,707,383,014	521,773,988,172	164,933,394,842	31.61
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	335,571,164,862	247,253,087,338	88,318,077,524	35.72
21	Doanh thu hoạt động tài chính	12,079,895,384	4,974,740,139	7,105,155,245	142.82
22	Chi phí tài chính	11,156,280,318	13,244,662,420	(2,088,382,102)	(15.77)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	9,224,927,897	11,970,789,919	(2,745,862,022)	(22.94)
25	Chi phí bán hàng	26,147,834,751	17,110,283,708	9,037,551,043	52.82
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,060,930,775	15,918,065,346	(3,857,134,571)	(24.23)
30	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	298,286,014,402	205,954,816,003	92,331,198,399	44.83
31	Thu nhập khác	193,682,178	204,132,197	(10,450,019)	(5.12)
32	Chi phí khác	188,639,220	1,052,173,708	(863,534,488)	(82.07)
40	Lợi nhuận khác	5,042,958	(848,041,511)	853,084,469	(100.59)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	298,291,057,360	205,106,774,492	93,184,282,868	45.43
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	31,122,669,456	34,393,459,135	(3,270,789,679)	(9.51)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	267,168,387,904	170,713,315,357	96,455,072,547	56.50

II. Nguyên nhân biến động

Quý III.2017, đơn giá nguyên vật liệu chính và cước vận chuyển tăng lên so với cùng kỳ năm trước. Từ đầu năm, Công ty đã đẩy mạnh công tác bán hàng, đưa ra các biện pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, rà soát và xác định lại thuế suất thuế TNDN áp dụng cho thu nhập phát sinh từ dự án "Đầu tư mở rộng nhà máy đá ốp lát cao cấp Vinaconex" (Nhà máy số 2). Ngoài ra, trong quý III năm 2017, tỷ lệ doanh thu thành phẩm/ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cao hơn so với cùng kỳ năm trước nên Công ty đã đạt được mức tăng trưởng cao về lợi nhuận. Biến động cụ thể của các chỉ tiêu như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty tăng 253,251,472,366 đồng (32.93%) so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Doanh thu thành phẩm (bao gồm cung cấp lắp đặt đá ốp lát nhân tạo) tăng 262,429,946,565 đồng (42.81%)

- Doanh thu nguyên vật liệu, phụ tùng giảm 9,178,474,199 đồng (-5.88%)

2. Doanh thu và số lượng hàng bán ra tăng lên nên giá vốn hàng bán cũng tăng tương ứng. Giá vốn hàng bán tăng 164,933,394,842 đồng (31.61%) trong đó:

- Giá vốn thành phẩm (bao gồm cung cấp lắp đặt đá ốp lát nhân tạo) tăng 183,551,904,056 đồng (49.22%)

- Giá vốn nguyên vật liệu, phụ tùng giảm 11,497,766,193 đồng (-7.71%)

3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 88,318,077,524 đồng (35.72%), chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp của thành phẩm tăng 78,878,042,509 đồng (32.86%)

- Lợi nhuận gộp của nguyên vật liệu, phụ tùng tăng 2,319,291,994 đồng (33.16%).

4. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7,105,155,245 đồng (142.82%) nguyên nhân:

- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng: 5,954,077,251 đồng (364.09%)

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 3,195,877,994 đồng (246.86%)

- Cổ tức, lợi nhuận được chia giảm 2,044,800,000 đồng, do cùng kỳ năm trước, Công ty được chia cổ tức từ Công ty Cổ phần Chế Tác đá Việt Nam.

5. Chi phí tài chính giảm 2,088,382,102 đồng (-15.77%) nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã trả khoản vay dài hạn, làm cho chi phí lãi vay giảm 2,745,862,022 đồng (-22.94%).

6. Chi phí bán hàng tăng 9,037,551,043 đồng (52.82%), nguyên nhân chính: - Cước vận chuyển hàng xuất bán tăng 7,105,926,599 đồng (77%) do giá cước vận chuyển và số lượng hàng bán tăng.

- Chi phí vật liệu, bao bì tăng 585,870,999 đồng (27.42%) do số lượng hàng bán tăng

- Chi phí nhân viên bán hàng tăng 559,955,327 đồng (117.45%)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3,857,134,571 đồng (-24.23%) chủ yếu do chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 3,992,187,618 đồng (-66.07%)

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 3,270,789,679 đồng (-9.51%). Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng nhưng chi phí thuế TNDN phải nộp giảm, do Công ty đã xác định lại thuế suất thuế TNDN như nội dung đã trình bày ở trên.

Như vậy, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III.2017 tăng 96,455,072,547 đồng, tương ứng với 56.50% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu là tăng doanh thu thuần, doanh thu tài chính; giảm chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và xác định thuế TNDN của Nhà máy số 2 theo mức thuế suất ưu đãi.

Xin chân thành cảm ơn./.



Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCB,
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Tuấn

